

- Cơ sở báo cáo: Nghị định 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010
- Nội dung yêu cầu báo cáo: Mẫu số 007
- Huyện → Tỉnh → Sở Xây Dựng → Bộ Xây Dựng
- Hạn gửi báo cáo 20/12 hằng năm
- Báo cáo diện tích cây xanh đô thị:
  - o Loại đô thị (Loại 1 → 5, Đặc biệt)
  - o Mỗi loại có bao nhiêu:
    - Đất xanh công cộng (Công viên, Vườn hoa công cộng)
    - Đất xanh chuyên dụng (Vườn ươm, nghiên cứu)
    - Diện tích (ha, m<sup>2</sup>), số lượng mỗi loại
- Báo cáo số lượng cây bóng mát được quản lý
  - o Loại đô thị (Loại 1 → 5, Đặc biệt)
  - o Cây bóng mát trên đường
  - o Cây bóng mát trong công viên
  - o Cây bóng mát trồng tại các khu khác
- Báo cáo kinh phí thực hiện duy trì, chăm sóc cây trên địa bàn
  - o Loại đô thị (Loại 1 → 5, Đặc biệt)
- Phân loại cây:
  - o Cây xanh đô thị
  - o Cây xanh trên đường phố
  - o Cây cổ thụ
  - o Cây được bảo tồn
  - o Cây e d/m cấm trồng
  - o Cây e d/m trồng h/chế
  - o Cây nguy hiểm
- Phân loại cây bóng mát
  - o Loại cây (1,2,3)
- Đặc tính cây trồng
  - o Tên cây
  - o Tên khoa học
  - o Độ cao
  - o Đường tính tán (m)
  - o Hình thức tán
  - o Dạng lá
  - o Màu lá xanh
  - o Kỳ rụng lá trơ cành
  - o Kỳ nở hoa
  - o Màu hoa
- Hoạt động quản lý cây xanh in đô thị
  - o Công tác quy hoạch
    - Đô thị loại 1 → S vườn ươm cây xanh tối thiểu 1m<sup>2</sup>/người
    - Đô thị khác → S vườn ươm cây xanh min 1m<sup>2</sup>/ng
    - Q/hoạch chung:
      - X/đ s đất cây xanh
      - tỷ lệ s cây xanh/đầu người
      - s cây xanh từng k/v đô thị
      - % che phủ

- Q/hoạch chi tiết:
    - x/đ vị trí, % d/t đất cây xanh, chọn cây p/hợp
  - Trồng cây xanh đ/thị
    - t/c cây xanh đúng theo quy định
    - t/c cây xanh đường phố:
      - Đường lớn (rộng > 5m)
      - Đường tb (rộng 3-5m)
      - Đường nhỏ (rộng < 3m)
      - tuyến đường < 2km (1-2 loại cây xanh)
      - tuyến đường > 2km (1-3 loại cây xanh)
  - B/v cây xanh
    - Cắt tỉa:
      - Loại cây: chưa/đã trưởng thành
      - hoạt động: làm quang vòm, làm mỏng vòm lá, giảm/phục hồi ngọn
      - thời gian thực hiện (2 lần/năm)
    - Chăm sóc cây xanh đô thị
    - X/đ mức độ nguy hiểm của cây
    - Giảm sự nguy hiểm
    - Lập hồ sơ quản lý
      - t/k số lượng, c/lg, đánh số, hồ sơ tuyến phố và /k/v công cộng
      - cây cổ thụ => treo biển, lập hồ sơ => p/vụ c/tác bảo tồn, mỹ thuật, an toàn
  - Chặt hạ + d/chuyển
    - t/h cần cấp phép:
      - cổ thụ, cần bảo tồn
      - trên đ/phố, thuộc sở hữu công cộng
      - cao > 10m, đường kính > 30cm
    - t/h miễn phép
      - cây trong phạm vi quản lý of t/chức, chuyên ngành
      - t/thể khẩn cấp (thiên tai, đổ gãy)
      - trong k/v dự án xây dựng công trình
    - t/tục cấp phép chặt hạ:
      - hồ sơ cấp giấy phép chặt hạ/dịch chuyển: đơn đề nghị, bản vẽ thiết kế mặt bằng, ảnh chụp hiện trạng
- **Quản lý loại cây**
  - ...
- **Quản lý hồ sơ:**
  - Tổ chức thống kê số lượng
  - Đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển
  - Lập danh sách, đánh số, treo biển tên, phân loại
  - Bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị
  - Xác định cây nguy hiểm, cấm trồng, hạn chế trồng → lập kế hoạch di chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời.
  - Với cây cần bảo tồn, nguy hiểm → Thực hiện theo quy định tại điều 17, 18 nghị định số 64/2010/NĐ-CP
  - Tham khảo Thông tư **20/2005/TT-BXD**

- Loại cây:
  - Cây thường: Lập hồ sơ cho từng tuyến phố, khu vực công cộng
  - Cây cổ thụ, cây cần bảo tồn: Treo biển tên, lập hồ sơ từng cây
- **Bản đồ cây xanh:**
  - Ảnh Nghiệp
- **Quản lý thông tin đất cây xanh đô thị**
  - Thông tin cần quản lý
    - Mục đích sử dụng: công cộng, chuyên dụng
    - Loại đô thị: Loại 1 → Loại 5 (Đặc biệt)
    - Diện tích (m<sup>2</sup>, ha)
  - Báo cáo thống kê: Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
- **Quản lý danh mục loại cây xanh**
  - Phụ lục số 1 thông tư 20/2005/TT-BXD
  - Thông tin cần quản lý
    - Tên loại
    - Chiều cao
    - Khoảng cách trồng
    - Khoảng cách tối thiểu lề đường
    - Chiều rộng vỉa hè
- **Quản lý cây xanh đô thị**
  - Thông tin cần quản lý:
    - Tên cây
    - Tên khoa học
    - Độ cao
    - Đường tính tán (m)
    - Hình thức tán
    - Dạng lá
    - Màu lá xanh
    - Kỳ rụng lá trơ cành
    - Kỳ nở hoa
    - Màu hoa
    - ...
- **Quản lý thông tin phân loại cây xanh**
  - *Không rõ thông tin cần quản lý*
- **Quản lý đặc tính cây xanh**
  - Phụ lục số 2 thông tư 20/2005/TT-BXD
  - Thông tin cần quản lý:
    - Tên cây
    - Tên khoa học
    - Cây cao
    - Đường kính tán
    - Hình thức tán
    - Dạng lá
    - Màu lá xanh
    - Kỳ rụng lá trơ cành
    - Kỳ nở hoa
    - Màu hoa

- **Quản lý tình trạng sức khỏe, sâu bệnh của cây**
  - Chưa có mẫu báo cáo cụ thể
- **Quản lý tình hình sâu bệnh của cây xanh đô thị**
- **Quản lý di dời cây:**
  - Điều 14 nghị định số 64/2010/NĐ-CP.
  - Trường hợp cần cấp phép
  - Trường hợp không cần cấp phép
  - Bộ hồ sơ:
    - Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển, kích thước, loại cây và lý do
    - Sơ đồ vị trí cây xanh
    - Ảnh chụp hiện trạng cây xanh
  - Quy trình
    - Nộp hồ sơ → Cơ quan quản lý cây xanh đô thị tiếp nhận
    - Thời gian giải quyết:
      - Cần cấp phép: 15 ngày
      - Không cần phép: báo cáo lại sau 10 ngày thực hiện
- **Báo cáo thống kê theo tuyến**
  - Chưa có mẫu báo cáo
- **Báo cáo thống kê theo đơn vị quản lý**
  - Chưa có mẫu báo cáo
- **Báo cáo thống kê theo phân loại cây**
  - Chưa có mẫu báo cáo
- **Báo cáo thống kê theo loại sâu bệnh**
  - Chưa có mẫu báo cáo
- **Báo cáo về tình hình di dời cây xanh đô thị**
  - Chưa có mẫu báo cáo
- **Phản ánh tình hình sâu bệnh**
- **Phản ánh tình trạng di dời cây**
- **Cảnh báo các thông tin về cây xanh đô thị**
  - Chưa có mẫu báo cáo
- **Quản lý danh mục cây bảo tồn**
  - Không có thông tin. Hiện tại chỉ có thông tin cây khuyến khích trồng
- **Quản lý cây cấm trồng, cây trồng hạn chế**
  - Điều 3 phụ lục II nghị định số 64/2010/NĐ-CP
  - Thông tin cần quản lý:
    - Tên Việt Nam
    - Tên khoa học
    - Họ thực vật
    - Lý do cấm/hạn chế trồng.
    - Biện pháp hạn chế
- **Quản lý đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh**
  - Điều 17 nghị định số 64/2010/NĐ-CP (chỉ nêu nghĩa vụ thực hiện)
  - Thông tin cần quản lý:
    - Tên
    - Mã số thuế
    - Điện thoại
    - Fax

- Email
  - Địa chỉ
- **Quản lý kinh phí thực hiện duy trì và chăm sóc cây**
  - Chưa có mẫu báo cáo cụ thể
- **Quản lý quảng cáo**
- **Quản lý lịch trình bảo trì, chăm sóc**
  - Không có thông tin về mẫu báo cáo
- **Theo dõi tình hình cập nhật số liệu**
  - Tương tự cập nhật thông tin vào hồ sơ
- **Quản lý kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị**
- **Báo cáo tổng hợp về diện tích đất cây xanh đô thị**
  - Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
- **Báo cáo về tổng hợp về số lượng cây bóng mát**
  - Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
- **Báo cáo tổng hợp về kinh phí thực hiện duy trì, chăm sóc cây**
  - Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
- **Quản lý báo cáo của các đơn vị**
- **Quản lý thông báo**
- **Quản lý thông tin kho tài liệu**